

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP K

TÊN MÔN HỌC:	SỨC BỀN VẬT LIỆU 1
M? MÔN H OC :	MEC-211

HỌC KỲ	5
TÍN CHỈ	3
LẦN THI	2

Ngày thi: 03/04/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152212624	TRƯỜNG THANH	PHƯƠNG	K16XDD1	7			5		0			4	4.0	Bầu		
2	152212661	HOÀNG VĂN	AN	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
3	152212670	NGUYỄN TRÍ	HÀ	K16XDD1	7			5.5		0			2	0.0	Khăng		
4	152212703	LÊ ANH	VŨ	K16XDD1	0			0		0			LP	0.0	Khăng		
5	152316364	NGUYỄN VĂN	VỸ	K16XDD1	5			5.5		2			2	0.0	Khăng		
6	162213213	NGUYỄN ĐỨC	B?NH	K16XDD1	5			5.5		1			4	3.9	Ba pháp Chên		
7	162213216	NGUYỄN TUẤN	ĐĂNG	K16XDD1	7			6.5		2			4	4.5	Bầu pháp Nàm		
8	162213228	NGUYỄN Đ?NH	HẠNH	K16XDD1	8			6		3			4	4.8	Bầu pháp Tầm		
9	162213233	TRẦN LÊ	HIẾU	K16XDD1	8			5		1			4	4.3	Bầu pháp Ba		
10	162213241	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	7			5.5		5			5.5	5.7	Nàm pháp Báý		
11	162213250	LÊ THÊ	HUY	K16XDD1	8			5.5		6.5			4	5.2	Nàm pháp Hai		
12	162213253	ĐỖ HỮU	KHANG	K16XDD1	9			6		7.5			4	5.6	Nàm pháp Sầu		
13	162213255	TRẦN PHƯỚC	LỊCH	K16XDD1	9			5		0			5.5	5.1	Nàm pháp Mất		
14	162213281	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	K16XDD1	10			6.5		2			5.5	5.8	Nàm pháp Tầm		
15	162213284	LÊ THÊ	QUÂN	K16XDD1	8			5.5		6			4	5.1	Nàm pháp Mất		
16	162213287	HOÀNG THANH	QUANG	K16XDD1	8			5.5		2			4	4.5	Bầu pháp Nàm		
17	162213301	ĐOÀN VĂN	THANH	K16XDD1	9			6.5		7			4	5.6	Nàm pháp Sầu		
18	162213310	V? ĐĂNG	THỨ	K16XDD1	8			7		6			5.5	6.2	Sầu pháp Hai		
19	162213341	TRẦN VĂN	TUẤN	K16XDD1	10			6		8			4	5.8	Nàm pháp Tầm		
20	162213345	NGUYỄN TRÍ	TUẤN	K16XDD1	10			7		7.5			5.5	6.7	Sầu pháp Báý		
21	162213350	TRƯỜNG CÔNG	VŨ	K16XDD1	9			7		8.5			4	5.9	Nàm pháp Chên		
22	162213354	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K16XDD1	8			7		3			5	5.5	Nàm pháp Nàm		
23	162216501	NGÔ TRÍ	NGUYỄN	K16XDD1	7			6.5		2			LP	0.0	Khăng		
24	162216630	TRẦN THÁI	BẢO	K16XDD1	10			5		10			5	6.5	Sầu pháp Nàm		
25	162216913	PHAN VĂN	PHÁT	K16XDD1	8			7		9			4	5.8	Nàm pháp Tầm		
26	162217004	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	K16XDD1	4			5.5		2			4	3.9	Ba pháp Chên		
27	162213256	TRẦN HOÀNG	LINH	K16XDD2	6			5.5		3			4	4.4	Bầu pháp Bầu		
28	162213269	NGUYỄN HOÀNG	NAM	K16XDD2	5			6.5		2			4	4.2	Bầu pháp Hai		
29	162213271	HOÀNG NGUYỄN	NGỌC	K16XDD2	6			4.5		4			4	4.4	Bầu pháp Bầu		
30	162213274	HUY?NH BÁ	NGUYỄN	K16XDD2	6			7.5		2			4	4.5	Bầu pháp Nàm		
31	162213278	TRẦN THANH	PHÁP	K16XDD2	7			6.5		0			2	0.0	Khăng		
32	162213302	LÊ VĂN	THANH	K16XDD2	9			6		2			4	4.8	Bầu pháp Tầm		
33	162213308	NGUYỄN HỮU	THỜI	K16XDD2	9			7		3.5			3	0.0	Khăng		
34	162213315	HÀ TRỌNG	THUY	K16XDD2	10			7		5.5			8.5	8.1	Tầm pháp Mất		
35	162213333	PHẠM MINH	TUẤN	K16XDD2	6			6		0			2	0.0	Khăng		
36	162213340	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	K16XDD2	10			6.5		2			0	0.0	Khăng		
37	162213349	V? Đ?NH	VŨ	K16XDD2	4			3		2			4	3.6	Ba pháp Sầu		
38	162216429	LÊ VĂN	DUNG	K16XDD2	9			6.5		5			LP	0.0	Khăng		
39	162217174	NGUYỄN ĐỨC	ANH	K16XDD2	10			7.5		5			4	5.6	Nàm pháp Sầu		
40	152212641	VŨ TRẦN DUY	TÂN	K16XDD3	7			7		2			LP	0.0	Khăng		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
41	152215527	NGUYỄN THIÊN	HÙNG	K16XDD3	8			2		3			4	4.2	Bấu pháỷ Hai	
42	152215928	NGUYỄN ĐĂNG	TÂN	K16XDD3	1			4.5		2			4	3.3	Ba pháỷ Ba	
43	162213215	TRẦN Đ?NH	CHÍNH	K16XDD3	10			7		8.5			4	6.0	Sầu	
44	162213231	HOÀNG TRUNG	HIỂN	K16XDD3	7			6		2.5			4	4.5	Bấu pháỷ Nằm	
45	162213240	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	K16XDD3	8			5.5		7.5			4	5.4	Nằm pháỷ Bấu	
46	162213242	BẠC CẨM THÁI	HOÀNG	K16XDD3	9			6		2			4	4.8	Bấu pháỷ Tằm	
47	162213280	BÙI VĂN	PHÚ	K16XDD3	6			6		0			4	4.0	Bấu	
48	162213282	TRẦN HỮU	PHƯƠNG	K16XDD3	8			5		7.5			4	5.3	Nằm pháỷ Ba	
49	162213285	ĐẶNG PHƯƠNG	QUANG	K16XDD3	1			4		0			LP	0.0	Khăng	
50	162213318	NGUYỄN DUY	TOÀN	K16XDD3	9			8.5		9			6.5	7.6	Bẩỷ pháỷ Sầu	
51	162213326	TUỜNG XUÂN	TRÚC	K16XDD3	5			6		2			1	0.0	Khăng	
52	162213332	NGUYỄN NGỌC	TÚ	K16XDD3	4			2		2			LP	0.0	Khăng	
53	162213335	PHẠM MAI QUANG	TUẤN	K16XDD3	4			7.5		1			2	0.0	Khăng	
54	162213336	NGUYỄN ANH	TUẤN	K16XDD3	7			6		6.5			4	5.1	Nằm pháỷ Mẩu	
55	162213351	TRẦN TUẤN	VŨ	K16XDD3	5			7		4			5.5	5.4	Nằm pháỷ Bấu	
56	162216808	NGUYỄN LÂM	TÙNG	K16XDD3	10			6.5		9.5			5.5	6.9	Sầu pháỷ Chên	
57	162217670	NGUYỄN TUẤN	TRUNG	K16XDD3	8			4.5		6			4	5.0	Nằm	
58	162223374	HUỖNH NGỌC	HẠNH	K16XDD3	9			6.5		5			3	0.0	Khăng	
1	1015	TRẦN QUỐC	GIA	C16XCD	5			5.5		0			4	3.8	Ba pháỷ Tằm	
2	1020	HUỖNH ANH	HIỆP	C16XCD	6			4.5		0			4	3.8	Ba pháỷ Tằm	
3	4555	LÊ PHI	HOÀNG	K15XCD	1			0		1			LP	0.0	Khăng	
4	5638	TRẦN THỂ	HÙNG	K15XCD	5			0		2			0	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	38	61%	
2	Số sinh viên nợ	24	39%	
TỔNG CỘNG :		62	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2013

2/2